TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN
CAO THẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4611/QĐ-EVNHANOIHGC

Yên Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ trạm 110kV E1.37 Bắc An Khánh

GIÁM ĐỐC CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ TP HÀ NỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu; Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật hải quan; Luật thuế GTGT; Luật thuế xuất khẩu; Thuế nhập khẩu; Luật đầu tư; Luật đầu tư công; Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chỉ tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 4899/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 về việc ban hành Phân cấp của Tổng Giám đốc cho các Giám đốc các đơn vih trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8980/QĐ-EVNHANOI ngày 15/09/2025 về việc giao danh mục chuẩn bị đầu tư đợt 3 năm 2026 cho Công ty Lưới điện Cao thế TP Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 4192/TB-EVNHANOI ngày 11/5/2026 về việc giao tiến độ các danh mục đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty lưới điện cao thế Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3586/QĐ-EVNHANOIHGC ngày 19/06/2026 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ trạm 110kV E1.37 Bắc An Khánh;

Căn cứ Văn bản số 6590/EVNHANOI-KH ngày 13/07/2026 của Tổng Công ty Điện lực Hà Nội về việc chuyển giai đoạn thực hiện đầu tư công trình ĐTXD;

Căn cứ Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ trạm 110kV E1.37 Bắc An Khánh của Ban QLDAKN ngày 11/8/2026;

Căn cứ báo cáo thẩm định của Phòng Kế hoạch vật tư về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ trạm 110kV E1.37 Bắc An Khánh;

Theo đề nghị của Bà Trưởng phòng Kế hoạch vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: "Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ trạm 110kV E1.37 Bắc An Khánh" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Giám đốc Ban quản lý dự án kiêm nhiệm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:0100101114-030-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Khanh

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BẢO VỆ TRẠM 110KV E1.37 BẮC AN KHÁNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-EVNHANOIHGC ngày /8/2026 của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội)

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu *(đã bao gồm VAT+dự phòng)*	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
1	Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội	Gói thầu 3: Cung cấp thiết bị hệ thống điều khiển bảo vệ trạm biến áp E1.37 Bắc An Khánh (bao gồm lắp đặt, đấu nối, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị hệ thống)	- HT ĐKBV: Cung cấp, lắp đặt mới 7 tủ (ĐKBV), bổ sung BCU, thay thế hệ thống cáp nhị thứ; cải tạo mạch nội bộ các ngăn lộ phía trung thế, đấu nối về rowle hiện hữu đưa lên hệ hống điều khiển máy tính; thí nghiệm hiệu chỉnh mạch điều khiển các ngăn lộ được cải tạo - HT viễn thông - SCADA: Cung cấp, lắp đặt mới tủ Rack 19'' kèm 02 bộ Inverter, hệ thống DCS, máy tính Gateway - Xây dựng: Xây dựng mới mương cáp dẫn cáp nhị thứ, bệ đỡ tủ MK, …	12.338.516.523	Tín dụng thương mại	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; một túi hồ sơ	38 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	210 ngày	Không

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu *(đã bao gồm VAT+dự phòng)*	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
2		Gói thầu 4: Tư vấn giám sát thi công công trình	Giám sát thi công công trình	217.482.350	Khấu hao cơ bản	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; hai túi hồ sơ	38 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	210 ngày	Không
3		Gói thầu 5: Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình	24.792.534	Khấu hao cơ bản	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		20 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	210 ngày	Không
		Tổng giá trị các gói thầu:		**12.580.791.407**								

CHI TIẾT GÓI THẦU

Gói thầu 3: Cung cấp thiết bị hệ thống điều khiển bảo vệ trạm biến áp E1.37 Bắc An Khánh (bao gồm lắp đặt, đấu nối, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị hệ thống)

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 4 + 5*
I	**CHI PHÍ MUA SẮM**	***Gtb***	**7.873.830.633**	**732.383.064**	**8.606.213.697**
1	Thiết bị phần điện	Dự toán chi tiết	5.188.986.185	518.898.619	5.707.884.804
2	Thiết bị phần scada				
	- *Phần cứng*	Dự toán chi tiết	476.141.667	47.614.167	523.755.834
	- *Phần mềm*	Dự toán chi tiết	550.000.000		550.000.000
3	Vật liệu điện		1.481.918.433	148.191.843	1.630.110.276
4	Vật liệu Scada	Dự toán chi tiết	71.783.610	7.178.361	78.961.971
5	Vật liệu tư phần hệ thống thông tin	Dự toán chi tiết	105.000.738	10.500.074	115.500.812
II	**CHI PHÍ LẮP ĐẶT, HIỆU CHỈNH**	***Gxd***	**2.858.867.653**	**285.886.767**	**3.144.754.420**
1	Lắp đặt thiết bị điện theo TT36	Dự toán chi tiết	117.257.956	11.725.796	128.983.752
2	Lắp đặt thiết bị điện theo QĐ203	Dự toán chi tiết	75.767.868	7.576.787	83.344.655
3	Thí nghiệm thiết bị trạm TT05	Dự toán chi tiết	1.045.175.921	104.517.592	1.149.693.513
4	Lắp đặt phần hệ thống thông tin	Dự toán chi tiết	30.500.039	3.050.004	33.550.043
5	Lắp đặt thiết bị Scada	Dự toán chi tiết	13.353.766	1.335.377	14.689.143
6	Thí nghiệm phần scada	Dự toán chi tiết	458.287.217	45.828.722	504.115.939
7	Thí nghiệm phần hệ thống thông tin	Dự toán chi tiết	16.009.640	1.600.964	17.610.604
8	Lắp đặt vật tư điện theo TT36	Dự toán chi tiết	410.644.171	41.064.417	451.708.588
9	Lắp đặt vật tư điện theo TT12	Dự toán chi tiết	529.371.945	52.937.195	582.309.140

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
10	Tháo dỡ vật liệu điện	Dự toán chi tiết	104.226.290	10.422.629	114.648.919
11	Lắp đặt vật liệu Scada	Dự toán chi tiết	25.286.900	2.528.690	27.815.590
12	Lắp đặt vật tư hệ thống thông tin	Dự toán chi tiết	32.985.940	3.298.594	36.284.534
III	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	***DP***	**536.634.914**	**50.913.492**	**587.548.406**
1	Chi phí dự phòng	5%(Gxd+Gtb)	536.634.914	50.913.492	587.548.406
	GIÁ GÓI THẦU 3		**11.269.333.200**	**1.069.183.323**	**12.338.516.523**

Gói thầu 4: Tư vấn giám sát thi công công trình

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị trước thuế	VAT 10%	Giá trị sau thuế
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 4 + 5*
A	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**	**2.761.218.027**	**276.121.803**	**3.037.339.830**
B	**CHI PHÍ THIẾT BỊ**	**Gtb**	**7.971.480.259**	**742.148.028**	**8.713.628.287**
C	**CHI PHÍ TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG**	Ggs	**188.296.407**	**18.829.641**	**207.126.048**
1	Chi phí GS thi công xây dựng (Theo bảng 2.21 thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021)	3,508%*Gxd	96.863.528	9.686.353	106.549.881
2	Chi phí GS lắp đặt vật tư, thiết bị (Theo bảng 2.22 thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021)	1,147%*Gtb	91.432.879	9.143.288	100.576.167
D	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**DP = Ggs*5%**	**9.414.820**	**941.482**	**10.356.302**
	Giá gói thầu 4:	**= Ggs+DP**	**197.711.227**	**19.771.123**	**217.482.350**

Gói thầu 5: Bảo hiểm công trình

Đơn vị tính của giá gói thầu: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị trước thuế	VAT	Giá trị sau thuế
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6=4+5***
1	Chi phí xây dựng	Gxd	2.761.218.027	276.121.803	3.037.339.830
2	Chi phí thiết bị	Gtb	7.971.480.259	742.148.028	8.713.628.287
3	Chi phí Bảo hiểm công trình (NĐ 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023)	0,2% x (Gxd+Gtb)	21.465.397	2.146.540	23.611.937
4	**Chi phí dự phòng**	***Gdp= 5%x III***	**1.073.270**	**107.327**	**1.180.597**
	Giá gói thầu 6:		**22.538.667**	**2.253.867**	**24.792.534**